

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 126/2026/HS-ST
Ngày 27-5-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Nghị

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2026/QĐST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (T1 gọi khác: T N) - Sinh ngày: 02 tháng 01 năm 1996; tại: Tỉnh Gia Lai.

Nơi trường trú: Liên gia 19 buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Số A đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1968; họ và tên mẹ: Trần Thị Thanh B, sinh năm 1975; họ và tên vợ: Lê Minh P, sinh năm 1996 (đã ly hôn); có 02 người con sinh năm 2013 và 2017.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, ngày 01 tháng 7 năm 2020 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 146/2020/HSPT. Ngày 13 tháng 11 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

+ Ngày 12 tháng 11 năm 2014, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03

tháng tù, về tội Bất, giữ người trái pháp luật, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 436/2014/HSPT. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Ngày 31 tháng 3 năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 15 tháng 6 năm 2021, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội Chống người thi hành công vụ, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2021/HSST. Chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 13 tháng 11 năm 2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T2 - Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đ, kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lâm Thị Thùy T3 (Tên gọi khác: T4) - Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1972; tại: Tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số A đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Không; họ và tên cha: Nguyễn Văn T5 (đã chết); họ và tên mẹ: Huỳnh Kim T6, sinh năm 1944 (đã chết); chồng Hoàng Xuân H (đã chết); có 02 người con sinh năm 1995 và 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22 tháng 4 năm 2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù, về tội Đánh bạc, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 129/2014/HSPT. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Ngày 19 tháng 8 năm 2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T2 - Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đ, kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Lập H1 - Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1998; tại: Tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ B, ấp N, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Nguyễn Lập H2, sinh năm 1975; họ và tên mẹ: Phạm Thị Tổ U, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18 tháng 8 năm 2020 bị Toà án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2020/HS-ST. Ngày 30 tháng 12 năm 2020 chấp hành xong

hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T2 - Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đ, kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Hoàng P1 - Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1996; tại: Tỉnh Đồng Nai.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: 601/49/22 đường T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Nguyễn Tấn P2, sinh năm 1963; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thúy H3, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T2 - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ, kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Thanh D – Sinh năm: 2001, địa chỉ: Ấp I, xã X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Ông Hồ Văn P3, địa chỉ: Số B đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị H4, địa chỉ: Số C đường N, phường E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

+ Người chứng kiến: Ông Võ Trần H5, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2025, Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thùy T3 sống chung với nhau tại địa chỉ số A L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Do không có công việc làm ổn định, nên T và T3 nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác để thu lợi bất chính và để sử dụng. Đến khoảng tháng 10 năm 2025, một người bạn của Nguyễn Văn T tên là H, làm nghề phụ xe (chưa xác định nhân thân, lai lịch), trên đường đi làm H dừng lại tại khu vực đường T, tỉnh Đắk Lắk và liên lạc với T để gặp mặt. Sau khi gặp nhau nói chuyện, H bán cho T một gói ma túy Ketamine (ma túy K) với giá 2.500.000 đồng, T trả tiền mặt và lấy ma túy mua được đem về cất giấu tại

nhà mà T và T3 đang ở. Ngày 11 tháng 10 năm 2025, T liên hệ với một người tên T7 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mua hộp 5 ma túy Methamphetamine (ma túy đá) với giá 3.500.000 đồng. T7 và T thống nhất mua bán ma túy tại trước khách sạn H8 đường hẻm N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, T đến địa điểm trên và lấy gói ma túy được T7 cất giấu sẵn ở đồng gạch trước khách sạn H8. Số ma túy mua được của T7, T đem về nhà lấy một ít một mình sử dụng, còn lại T chia ra làm 03 gói cất giấu tại phòng bếp mục đích để cùng T3 bán kiếm lời. Từ ngày 13 đến ngày 14 tháng 10 năm 2025, Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thùy T3 đã bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Lập H1, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 12 tháng 10 năm 2025, Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Hoàng P1 đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, đến thuê phòng tại H “Nhà Cửa C” tại số B đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk để nghỉ. Thông qua mạng xã hội Facebook, H1 biết tại số A đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk có người tên T3 dùng số điện thoại 0582436621 bán ma túy đá. Ngày 13 tháng 10 năm 2025, H1 dùng số điện thoại 0789112041 của P1 gọi vào số điện thoại 0582436621 của T3 để hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy đá, thì T3 đồng ý và yêu cầu H1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M2 số 00944417071 đứng tên Lâm Thị Thùy T3. H1 nhờ P1 chuyển tiền đến tài khoản của T3, nói mục đích để đổi lấy tiền mặt. P1 đồng ý và đã chuyển 2.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V số 103871368592 của P1, ghi nội dung chuyển tiền “Đổi tiền mặt”, P1 không biết H1 chuyển số tiền này để mua ma túy. Sau đó, H1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 60K-255.78 chở P1 nằm ngủ phía sau đi đến địa chỉ số A đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy đá để sử dụng. H1 đi bộ vào nhà thì gặp Lâm Thị Thùy T3. T3 nói H1 đi ra xe ô tô trước, một lúc sau T3 đi ra đưa cho H1 một gói nylon chứa ma túy đá rồi H1 điều khiển xe ô tô về Homestay “Nhà Cửa C” ở địa chỉ số B đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. H1 vào Phòng nghỉ số 03 một mình sử dụng ma túy, sau đó H1 cất nỏ (bộ D1 sử dụng ma túy) tại Phòng số 03, còn P1 ngủ ở Phòng số 01. Sau đó, P1 điều khiển xe ô tô đi làm, đến rạng sáng ngày 14 tháng 10 năm 2025, P1 về lại Homestay nghỉ ngơi.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2025, tại Phòng số 01 Homestay “Nhà của C”, địa chỉ số B đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Lập H1 rủ Nguyễn Hoàng P1 mua ma túy Ketamine về để sử dụng, thì P1 đồng ý. Sau đó, H1 mượn điện thoại của P1 số 0789112041 gọi vào số 0582436621 của Lâm Thị Thùy T3 hỏi mua “nửa hộp 5” ma túy Ketamine, thì T3 đưa điện thoại cho Nguyễn Văn T nói chuyện. T báo giá 3.500.000 đồng và nhấn số tài khoản 00944417071 ngân hàng MB vào số điện thoại của P1 để chuyển tiền mua bán ma túy trước. Sau đó, H1 nói P1 chuyển 3.500.000 đồng vào tài khoản trên để H1 đi mua ma túy về cùng với P1 sử dụng. P1 đồng ý rồi dùng tài khoản ngân hàng V số 103871368592 của P1 chuyển số tiền 3.500.000 đồng vào ngân hàng M3 tên Lâm Thị Thùy T3. Chuyển tiền xong, H1 một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 60K-255.78 đi lấy ma túy. Lúc

này, P1 nhắn tin cho H1 số điện thoại 0582436621 của T3 và nói địa điểm giao dịch ma túy trước Khách sạn M4, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H1 đến trạm xăng dầu phía trước khách sạn M4, H1 sử dụng số điện thoại 0986789074 liên lạc với T3 qua số điện thoại 0582436621, rồi Trường M5 (một) gói ma túy Ketamine đến đưa cho H1. Sau khi mua được ma túy, H1 quay lại phòng và bỏ ra 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine, H1 lấy một phần ma túy đổ ra đĩa, số ma túy còn lại H1 cất trong túi quần bên trái phía trước quần H1 đang mặc để khi sử dụng xong thì H1 và P1 tiếp tục sử dụng. H1 quần một ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, lấy 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe của H1 xào ma túy Ketamine, rồi H1 và P1 thay nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trong lúc H1 và P1 đang sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy ketamine trên đĩa do H1 và P1 đang sử dụng, một gói ma túy K đang cất giấu ở trong túi quần bên trái và toàn bộ vật chứng có liên quan.

Cùng ngày 14 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lâm Thị Thùy T3 thu giữ: 01 (một) gói nylon chứa ma túy đá do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp khi đang cất giữ trong túi quần T đang mặc và 01 (một) gói nylon bên trong chứa ma túy đá bên cạnh tủ lạnh khu vực phòng bếp, hướng bên trái từ cửa chính đi vào.

* Kết quả xét nghiệm ma túy tại Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk ngày 15 tháng 10 năm 2025, xác định: Nguyễn Văn T, Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Hoàng P1 dương tính với ma túy; Lâm Thị Thùy Trang âm tính với ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 881/KL-KTHS ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Phong bì ký hiệu M1: Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng 0,0408 gam.

Phong bì ký hiệu M2: Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng 0,6571 gam.

Phong bì ký hiệu M3: Chất bám dính màu nâu bên trong đầu hình cầu của ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,1471 gam.

Phong bì ký hiệu M1a: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,1819 gam.

Phong bì ký hiệu M2a: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,1801 gam.

Hộp giấy: Chất màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) ống hút được cuốn bằng tờ polime mệnh giá 10.000 đồng, 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Lập H1 được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, mẫu bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

H6 lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng 0,0300 gam; trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng 0,6362 gam; trong phong bì ký hiệu M3 có khối lượng 0,1284 gam; trong phong bì ký hiệu M1a có khối lượng 0,1717 gam; trong phong bì ký hiệu M2a có khối lượng 0,1663 gam; các đồ vật trong hộp giấy và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.”

Cáo trạng số 146/CT-VKS-KV1 ngày 08/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thùy T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo Nguyễn Lập H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị Thùy T3, Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Hoàng P1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và đúng theo nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T); khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thùy T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm tù; Bị cáo Lâm Thị Thùy T3 từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lập

H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lập H1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Lập H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 năm đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P1 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 881/KL-KTHS ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, gồm: 0,6662 gam ma túy Ketamine (mẫu M, M2); 0,4664 gam ma túy Methamphetamine (mẫu M3, M1a, M2a); 01 (một) đĩa sứ và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, là ma túy và công cụ phương tiện sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Là các vật chứng của vụ án, nhưng là hàng cấm và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 60K-255.78, số máy 4A91KBG4409, số khung MK2LRNC1WNN019807. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Phan Thanh D, sinh năm 2001, trú tại ấp I, xã X, tỉnh Đồng Nai, là chủ sở hữu hợp pháp, quản lý sử dụng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động iPhone 14 Pro Max, gắn sim số 0986789074 của Nguyễn Lập H1; 01 (một) điện thoại di động iPhone 13Pro, gắn sim số 0789112041 và 01 (một) điện thoại di động iPhone 15 ProMax, gắn sim số 0388888427 của Nguyễn Hoàng P1; 01 (một) điện thoại di động N, gắn sim số 0582436621; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A16, gắn sim số 0914543339 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47AA-163.53, số máy JA70E0885029, số khung RLHJA3939SY057706 của Lâm Thị Thùy T3. Là các vật chứng của vụ án, các Bị cáo đã sử dụng để làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động Galaxy A33 5G của Nguyễn Lập H1 và 01 (một) điện thoại di động SamSung Galaxy của Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Văn T là chủ sở

hữu hợp pháp. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Đối với 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Lập H1, cần trả lại cho Nguyễn Lập H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị truy thu của Lâm Thị Thùy T3 số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), là tiền các bị cáo T và T3 đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà có; đã nộp theo giấy nộp tiền số 040526.0012.00438 ngày 04/5/2026 vào tài khoản số 4567.789.789 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Các nội dung khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo nội dung đã nêu tại bản Cáo trạng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và không bào chữa gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào ngày 13 tháng 10 năm 2025, tại số A đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thùy T3 đã bán ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Lập H1, thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng. Đến ngày 14 tháng 10 năm 2025, tại khu vực cây xăng phía trước khách sạn M4, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thùy T3 tiếp tục bán ma túy, loại Ketamine cho Nguyễn Lập H1, thu lợi bất chính số tiền 3.500.000 đồng.

Ngày 13 tháng 10 năm 2025, tại Phòng số 03 của H9 “Nhà Cửa C”, tại số B đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Lập H1 tàng trữ trái phép 0,1471 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Ngày 14 tháng 10 năm 2025, tại Phòng số 01 của H9 “Nhà Cửa C”, tại số B đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Hoàng P1 đã cùng chuẩn bị ma túy, công cụ, dụng cụ để

tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine cho nhau, thì bị phát hiện xử lý.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thùy T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo Nguyễn Lập H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Là có căn cứ và đúng pháp luật.

*** Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

*** Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:**

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

*** Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:**

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, nguyên nhân gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, mọi hành vi tổ chức, mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện các hành vi

phạm tội, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị Thùy T3, Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Hoàng P1 thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Lập H1 do bị cáo H1 từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo H1 xác nhận quá trình tham gia nghĩa vụ quân sự không được khen thưởng thành tích xuất sắc cá nhân nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này, tuy nhiên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T chưa nộp tiền bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích theo Bản án hình sự phúc thẩm số 146/2020/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ phạm tội: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò của từng bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa đối với từng bị cáo trước khi lượng hình, cụ thể như sau:

Đối với Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thùy T3 đã cùng nhau khởi xướng và cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo T có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T3.

Đối với Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Hoàng P1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, do các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau.

Đối với Nguyễn Lập H1 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng 0,0300 gam; trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng 0,6362 gam; trong phong bì ký hiệu M3 có khối lượng 0,1284 gam; trong phong bì ký hiệu M1a có khối lượng 0,1717 gam; trong phong bì ký hiệu M2a có khối lượng 0,1663 gam. Đối với các đồ vật trong hộp giấy và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) túi giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Nguyễn Hoàng P1”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H6 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 - Công an tỉnh Đ; 01 (một) đĩa sứ và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, là ma túy và công cụ phương tiện sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là các vật chứng của vụ án, nhưng là hàng cấm và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Lập H1, cần trả lại cho Nguyễn Lập H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 60K-255.78, số máy 4A91KBG4409, số khung MK2LRNC1WNN019807. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Phan Thanh D, sinh năm 2001, trú tại ấp I, xã X, tỉnh Đồng Nai, là chủ sở hữu hợp pháp, quản lý sử dụng, là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động iPhone 14 Pro Max, gắn sim số 0986789074 của Nguyễn Lập H1; 01 (một) điện thoại di động iPhone 13Pro, gắn sim số 0789112041 và 01 (một) điện thoại di động iPhone 15 ProMax, gắn sim số 0388888427 của Nguyễn Hoàng P1; 01 (một) điện thoại di động N, gắn sim số 0582436621; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A16, gắn sim số 0914543339 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47AA-163.53, số máy JA70E0885029, số khung RLHJA3939SY057706 của Lâm Thị Thùy T3. Là các vật chứng của vụ án, các Bị cáo đã sử dụng để làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động Galaxy A33 5G của Nguyễn Lập H1 và 01 (một) điện thoại di động SamSung Galaxy của Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên cần trả lại cho Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Truy thu của Lâm Thị Thùy T3 số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), là tiền các bị cáo T và T3 đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà có.

[7] Các nội dung khác:

Trong vụ án này: Đối với anh Hồ Văn P3 và chị Nguyễn Thị H4 là chủ và nhân viên H7 “Nhà của C”. Kết quả điều tra xác định: Anh P4 và chị H4 không biết, không

liên quan và không hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của các Bị cáo Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Hoàng P1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với anh Hồ Văn P4, chị Nguyễn Thị H4 và cơ sở H9 là phù hợp.

Đối với người tên H và người tên T7 bán ma túy Ketamine và M cho Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được với H và T7. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Phan Thanh D, sinh năm 2001, trú tại ấp I, xã X, tỉnh Đồng Nai, là chủ sở hữu đối với xe ô tô biển kiểm soát 60K-255.78. Quá trình điều tra xác định anh D cho Nguyễn Hoàng P1 thuê xe ô tô trên, việc Nguyễn Hoàng P1 sử dụng xe ô tô của anh D làm phương tiện phạm tội, anh D không biết, không liên quan và không được hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với anh D và chiếc xe ô tô trên là có căn cứ và phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Hoàng P1 đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với T, H1 và P1 với hình thức phạt Cảnh cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị Thùy T3, Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Hoàng P1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thùy T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Lập H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 15/10/2025.

+ Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Thùy T3 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 15/10/2025.

+ Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lập H1 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Lập H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 15/10/2025.

+ Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P1 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 15/10/2025.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng 0,0300 gam; trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng 0,6362 gam; trong phong bì ký hiệu M3 có khối lượng 0,1284 gam; trong phong bì ký hiệu M1a có khối lượng 0,1717 gam; trong phong bì ký hiệu M2a có khối lượng 0,1663 gam. Đối với các đồ vật trong hộp giấy và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) túi giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Nguyễn Hoàng P1”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H6 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 - Công an tỉnh Đ thì tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Lập H1 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Lập H1.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động iPhone 14 Pro Max, gắn sim số 0986789074 của Nguyễn Lập H1; 01 (một) điện thoại di động iPhone 13Pro, gắn sim số 0789112041 và 01 (một) điện thoại di động iPhone 15 ProMax, gắn sim số 0388888427 của Nguyễn Hoàng P1; 01 (một) điện thoại di động N, gắn sim số 0582436621; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A16, gắn sim số 0914543339 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47AA-163.53, số máy JA70E0885029, số khung RLHJA3939SY057706 của Lâm Thị Thùy T3.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động Galaxy A33 5G cho Nguyễn Lập H1 và 01

(một) điện thoại di động S1 cho Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Truy thu của Lâm Thị Thùy T3 số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng); đã nộp theo giấy nộp tiền số 040526.0012.00438 ngày 04/5/2026 vào tài khoản số 4567.789.789 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị Thùy T3, Nguyễn Lập H1 và Nguyễn Hoàng P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh